ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HẢO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 489/KH-UBND	*An Hảo, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện việc ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã An Hảo

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ sở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã An Hảo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công bố, công khai các thông tin tài liệu, số liệu để đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và kịp thời các quy định.

- Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước về tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của địa phương nhằm phát huy hiệu quả công tác thông tin. Tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của thị xã.

- Từng bước thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật về công bố, công khai các thông tin, tài liệu, số liệu để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện công bố, công khai các thông tin tài liệu, số liệu phải đảm bảo tới được từng cán bộ, công chức; có hình thức, biện pháp cụ thể phù hợp, hiệu quả nhưng phải tiết kiệm, tránh hình thức.

Công khai tất cả các thông tin: Quy hoạch của ngành, địa phương; bộ thủ tục hành chính; danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư; tình hình kinh tế xã hội; các tài liệu về ngân sách….

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Danh mục thông tin công bố, công khai (Theo quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang)

1.1. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

1.2. Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Nhà nước;

1.3. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

1.4. Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

1.5. Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

1.6. Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

1.7. Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

1.8. Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình 2 thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

1.9. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; Thông tin về kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật".

1.10. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện phải bảo đảm có các thông tin về tổ

chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng.

1.11. Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

1.12. Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

1.13. Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

1.14. Thông tin về ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

1.15. Thông tin về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực; tiềm năng, thế mạnh về du lịch; các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch; thông tin về sản xuất, kinh doanh, về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc thù, đặc sản, ẩm thực,... của An Giang.

1.16. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

1.17. Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

1.18. Số điện thoại đường dây nóng để cá nhân, tổ chức phản ánh khi cần thiết.

1.19. Báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.

1.20. Địa chỉ Cổng (Trang) thông tin điện tử.

1.21. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ theo quy định của pháp luật.

1.22. Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

2. Danh mục những nội dung UBND xã phải công khai (Theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở):

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện;

2.2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

2.3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn;

2.4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

2.5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

2.6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;

2.7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;

2.8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;

2.9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;

2.10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

2.11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

2.12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

2.13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;

2.14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

3. Hình thức công khai

3.1. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã An Hảo (https://anhao.tinhbien.angiang.gov.vn); khuyến khích lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để đăng tải trên các trang mạng xã hội của cơ quan;

3.2. Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

3.3. Niêm yết tại trụ sở UBND và các địa điểm khác;

3.4. Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;

3.5. Các hình thức khác thuận lợi cho công dân dễ tiếp cận.

3.6. Trường hợp pháp luật có quy định về hình thức công khai đối với thông tin cụ thể thì áp dụng quy định đó; ngược lại thì căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin có thể lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai thông tin nêu trên bảo đảm để công dân tiếp cận được thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND xã:

- Thực hiện việc công bố, công khai bằng các hình thức theo quy định và gửi tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai về Ban Biên tập xã An Hảo (bientapvienxaanhao@gmail.com) để nhập dữ liệu và công bố trên Trang thông tin điện tử xã An Hảo. Việc thực hiện niêm yết tại trụ sở cơ quan và cung cấp dữ liệu đến Ban Biên tập xã An Hảo là **trước ngày 25/3/2025.**

- Định kỳ rà soát, cập nhật và cung cấp thông tin khi có sự thay đổi, điều chỉnh đối với các tài liệu, thông tin đã công bố, công khai. Thực hiện báo cáo định kỳ việc thực hiện nội dung này về UBND xã (qua công chức Văn phòng - thống kê) 6 tháng (trước ngày 14/6) và năm (trước ngày 14/11) để tổng hợp báo cáo UBND thị xã và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin tham mưu UBND xã công khai thông tin.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã nếu cán bộ, công chức,…. phụ trách lĩnh vực chuyên môn tham mưu UBND xã xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong việc cung cấp dữ liệu các tài liệu, số liệu, thông tin phải công bố.

2. Công chức Văn hóa - xã hội (phụ trách thông tin truyền thông) và Phụ trách Đài truyền thanh, Quản lý nhà văn hóa xã:

Thực hiện việc tuyên truyền kế hoạch này và các thông tin tài liệu số liệu trên hệ thống truyền thanh của xã.

3. Công chức Văn phòng - thống kê:

- Chủ trì tham mưu Ban Biên tập việc thu thập, lưu trữ và thực hiện công bố, công khai thông tin tài liệu, số liệu đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử của xã.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhỡ và kiểm tra việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị xã. Tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ đến UBND thị xã và Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện việc Danh mục thông tin công bố, công khai của Ủy ban nhân dân xã An Hảo trên địa bàn xã An Hảo, yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng Văn hóa, Khoa học và truyền thông;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã - UBMTTQVN xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể xã;
- Công An, Quân sự xã;
- Cán bộ, công chức, NHĐKCT xã;
- Trưởng 08 ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Cường